

Số: 02/2018/QĐST - DS

Yên Dũng, ngày 12 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2011/TLST- DS ngày 30 tháng 6 năm 2011;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Đồng nguyên đơn: Vợ chồng anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1975

Và chị Trần Thị Hồng G, sinh năm 1979 (Do anh C đại diện theo uỷ quyền).

Cùng địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đồng bị đơn: Vợ chồng chị Trần Thị Kim T, sinh năm 1975

Và anh Hà Việt D, sinh năm 1975 (Do chị T đại diện theo uỷ quyền)

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng anh Hà Văn D và chị Trần Thị Kim T có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc là 130.000.000 đồng cho vợ chồng anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị Hồng G mỗi tháng 5.000.000 đồng, tính từ tháng 6/2018 đến tháng 7/2020, cụ thể:

Ngày 20/6/2018: Chị T thanh toán cho anh C số tiền 5.000.000 đồng.

Ngày 20/7/2018: Chị T thanh toán cho anh C số tiền 5.000.000 đồng.

Ngày 20/8/2018: Chị T thanh toán cho anh C số tiền 5.000.000 đồng.

Ngày 20/9/2018: Chị T thanh toán cho anh C số tiền 5.000.000 đồng.

Ngày 20/10/2018: Chị T thanh toán cho anh C số tiền 5.000.000 đồng.

Ngày 20/11/2018: Chị T thanh toán cho anh C số tiền 5.000.000 đồng.

Ngày 20/12/2018: Chị T thanh toán cho anh C số tiền 5.000.000 đồng.

Ngày 20/01/2019: Chị T thanh toán cho anh C số tiền 5.000.000 đồng.

Ngày 20/02/2019: Chị T thanh toán cho anh C số tiền 5.000.000 đồng.

Ngày 20/03/2019: Chị T thanh toán cho anh C số tiền 5.000.000 đồng.

Ngày 20/04/2019: Chị T thanh toán cho anh C số tiền 5.000.000 đồng.

Ngày 20/05/2019: Chị T thanh toán cho anh C số tiền 5.000.000 đồng.

Ngày 20/06/2019: Chị T thanh toán cho anh C số tiền 5.000.000 đồng.
Ngày 20/07/2019: Chị T thanh toán cho anh C số tiền 5.000.000 đồng.
Ngày 20/08/2019: Chị T thanh toán cho anh C số tiền 5.000.000 đồng.
Ngày 20/09/2019: Chị T thanh toán cho anh C số tiền 5.000.000 đồng.
Ngày 20/10/2019: Chị T thanh toán cho anh C số tiền 5.000.000 đồng.
Ngày 20/11/2019: Chị T thanh toán cho anh C số tiền 5.000.000 đồng.
Ngày 20/12/2019: Chị T thanh toán cho anh C số tiền 5.000.000 đồng.
Ngày 20/01/2020: Chị T thanh toán cho anh C số tiền 5.000.000 đồng.
Ngày 20/02/2020: Chị T thanh toán cho anh C số tiền 5.000.000 đồng.
Ngày 20/03/2020: Chị T thanh toán cho anh C số tiền 5.000.000 đồng.
Ngày 20/04/2020: Chị T thanh toán cho anh C số tiền 5.000.000 đồng.
Ngày 20/05/2020: Chị T thanh toán cho anh C số tiền 5.000.000 đồng.
Ngày 20/06/2020: Chị T thanh toán cho anh C số tiền 5.000.000 đồng.
Ngày 20/07/2020: Chị T thanh toán cho anh C số tiền 5.000.000 đồng.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn C tự nguyện chịu cả 3.250.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Xác nhận anh Nguyễn Văn C đã nộp 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AB/2010/001901 ngày 30/6/2011 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Anh Nguyễn Văn C còn phải nộp tiếp số tiền 50.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày anh C và chị G có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị T và anh D không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng chị T và anh D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357- Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án;

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thân Hồng Giang

